

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày 22-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mật;

Bà Vi Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Bích Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu, điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn; điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 16/2023/TB-TA ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Khổng Tuấn L, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1988, tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở hiện nay: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Khổng Bình D, sinh năm 1966 và bà Đặng Thị K, sinh năm 1969; vợ Đỗ Mộng N, sinh năm 1992 và 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 19-3-2008 bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 09 năm 06 tháng tù và Ngày 24-4-2008 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 09 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 55/HSST ngày 19-3-2008 là 10 năm 03 tháng tù, đã chấp hành xong bản án. Ngày 24-11-2021 bị Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 24-11-2021; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 08-02-2023 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Trung T, sinh ngày 22 tháng 4 năm 1988, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hồng M, sinh năm 1964 và bà Trần Thị H, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án: 03 tiền án, ngày 20-3-2013 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 01 năm 03 tháng tù; ngày 12-11-2015 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 01 năm 06 tháng; ngày 12-7-2018 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Trộm cắp tài sản, xử phạt 03 năm 06 tháng tù, chấp hành xong bản án ngày 13-10-2021, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội này chưa được xóa án tích, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 02-3-2009 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Chống người thi hành công vụ, theo quy định tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 08-02-2023 đến nay; có mặt.

3. Lò Văn K1, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2006, tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn T1 (đã chết) và bà Vàng Thị L1, sinh năm 1981; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự không có; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 14-3-2023 đến nay; có mặt.

4. Đỗ Thanh T2 (tên gọi khác: Đỗ Trọng T3), sinh ngày 13 tháng 10 năm 1981, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Trọng T4 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1960; vợ Trần Thị H1 sinh năm 1981, con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 28-9-1998 trộm cắp tài sản của công dân, ngày 21-01-1999 Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đình chỉ điều tra theo quyết định số 01. Ngày 21-12-1998 trộm cắp tài sản, ngày 04-5-1999 Ủy ban nhân dân tỉnh L đưa vào Trường G tháng theo quyết định số 816. Ngày 04-8-2001 Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn bắt, lập danh chỉ bản số 329 về việc chống người thi hành công vụ. Ngày 22-3-2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 08 năm tù, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội này đã được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 08-02-2023 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn K1: Bà Hoàng Thị T5 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L; vắng mặt.

Đại diện tổ chức Đoàn thanh niên thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn: Ông Hoàng Trường A, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn - Là Bí thư Đoàn thanh niên thị trấn Đ; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nông Văn K2, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Lăng Văn T6; sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Anh Lăng Văn T7, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Anh Vi Quốc M1, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

6. Anh Vi Văn K3, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

7. Anh Vy Tiến H2, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

8. Bà Trần Thị H, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

9. Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố số F, phố M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 05 phút ngày 07-02-2023, tổ công tác Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì phát hiện, bắt quả tang anh Lăng Văn T6 đang có hành vi tàng trữ trái phép tại túi quần đang trước bên phải đang mặc 01 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroin; phát hiện và thu giữ 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu hồng, cũ, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0983384231. Qua làm việc anh Lăng Văn T6 khai nhận chất bột màu trắng đó là chất ma túy H4 do anh Lăng Văn T6 và anh Lăng Văn T7 cùng nhau góp tiền, anh Lăng Văn T6 trực tiếp liên hệ để mua với Không Tuấn L2 tại phòng trọ của Không Tuấn L2 ở số nhà A, ngõ G, đường Bà T8 thuộc khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 08-02-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Không Tuấn L2, thu giữ số tiền 7.130.000 đồng tiền ngân hàng N2 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax vỏ màu vàng gold (cũ, đã qua sử dụng) bên trong có gắn

sim số 0965449969. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Không Tuấn L2 tại khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, quá trình khám xét phát hiện thu giữ: 01 cân tiểu li (cân điện tử) màu xám, kích thước 04cm x 7,2cm, item No P138; 01 hộp kim loại màu đỏ, bên ngoài vỏ in chữ nước ngoài, đường kính hộp 15,3cm, 01 kéo kim loại (có cán bằng nhựa màu đen) chiều dài 21cm; 01 kéo kim loại (có cán màu đỏ mận) chiều dài 17cm; 01 cân tiểu li (cân điện tử) màu đen, kích thước 4,3cm x 7,5cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung (cũ, đã qua sử dụng); 34 mẫu giấy màu trắng, có dòng kẻ; 33 túi nilon màu trắng, phần miệng mỗi túi đều có dòng kẻ màu đỏ; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh lá cây, được cắt vát nhọn hai đầu, chiều dài 2,9cm; 01 túi nilon màu đen đã bị rách; 08 ống hút nhựa đa màu sắc, chiều dài 14cm; 10 ống hút nhựa đa màu sắc, chiều dài 17,5cm; 01 mẫu giấy bạc; 01 nắp nhựa màu xanh dương được (đục lỗ) gắn 02 ống hút nhựa màu vàng, màu tím; 02 mắt camera màu trắng–đen có ghi hiệu “IMOU”, mỗi mắt gắn 01 thẻ nhớ; 02 dây nguồn của 02 mắt camera; phát hiện tại khu vực khe tiếp giáp với số nhà A, ngõ G, đường Bà T8 là nhà ở của ông Trần Văn X, phía trước, bên phải nhà trọ (chỗ ở) của Không Tuấn L2, phát hiện thu giữ 01 lọ hình trụ, vỏ màu cam, có nắp đậy màu trắng, trên mặt vỏ có dòng chữ Mutil Active, kích thước 15cm x 03cm, bên trong có 18 gói giấy, có chứa chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,446 gam (đã trừ bì), do Không Tuấn L2 cất dấu, mục đích để bán lại cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời.

Quá trình điều tra Không Tuấn L2 khai nhận, do bản thân không có việc làm, không có thu nhập, muốn kiếm tiền để sinh hoạt, chi tiêu nên khoảng giữa tháng 12-2022 đến ngày 08-02-2023, Không Tuấn L2 bán trái phép ma túy Heroin. Nguồn gốc ma túy Không Tuấn L2 bán là Không Tuấn L2 tự đi mua ở khu vực Thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Không Tuấn L2 không nhớ số lần, số lượng và số tiền cụ thể); mua ở khu vực thành phố L, tỉnh Lạng Sơn 02 lần với tổng số tiền 11.400.000 đồng (về Không Tuấn L2 chia nhỏ được khoảng 200 gói nhỏ, mỗi gói bán giá 100.000 đồng) và một lần Không Tuấn L2 bảo Nguyễn Trung T đi mua hộ tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào trưa ngày 07-02-2023 với số tiền 3.500.000 đồng (về Nguyễn Trung T chia nhỏ ma túy, nhưng Không Tuấn L2, Nguyễn Trung T không nhớ chia được số lượng cụ thể bao nhiêu gói nhỏ ma túy, mỗi gói bán giá 100.000 đồng). Những lần đi mua ma túy Không Tuấn L2 và Nguyễn Trung T đều mua với người lạ nên không nhớ mặt, không biết tên tuổi, địa chỉ của những người bán ma túy. Mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện tại phòng trọ của Không Tuấn L2 thuê của chị Nguyễn Thị H3, tại số nhà A, ngõ G, đường Bà T8 thuộc khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn với số tiền thuê 1.000.000 đồng/tháng, nhằm mục đích kiếm lời. Quá trình thực hiện hành vi, Không Tuấn L2 đã sử dụng số điện thoại 0965449969 để liên lạc giao dịch mua bán trái phép chất ma túy, đồng thời, Không Tuấn L2 thuê Lò Văn K1 và Nguyễn Trung T để cùng thực hiện và trả công theo

thỏa thuận, thuê Lò Văn K1 bán ma túy mỗi ngày công là 1.000.000 đồng/ngày và ăn, ở tại nhà trọ của L2; thuê Nguyễn Trung T bán ma túy mỗi ngày công là 500.000 đồng/ngày và cho 05 gói ma túy/ngày để Nguyễn Trung T sử dụng. Mỗi gói nhỏ ma túy mà Khổng Tuấn L2 cùng đồng bọn bán cho người mua đều có giá là 100.000 đồng. Khổng Tuấn L2, Lò Văn K1 và Nguyễn Trung T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy Heroine nhiều lần và cho nhiều người khác nhau, nhưng không nhớ được số lần bán, người mua, tổng số tiền bán, chỉ nhớ được lần bán ma túy gần nhất vào các ngày 07, 08-02-2023. Giúp sức cho Khổng Tuấn L2 còn có Đỗ Thanh T2 (anh vợ Khổng Tuấn L2) đến nhà trọ Khổng Tuấn L2 chơi vào sáng ngày 08-02-2023 và đã bán hộ L2 ma túy một lần cho 01 người. Cụ thể các lần bán ma túy gần nhất như sau:

Ngày 07-02-2023, Khổng Tuấn L2 cùng Nguyễn Trung T 06 lần bán ma túy Heroin, số lượng 15 gói nhỏ, được tổng số tiền 1.500.000 đồng cho 06 người gồm Lăng Văn T6, Vy Tiến H2, Vi Quốc M1, Vi Văn K3, Nông Văn K2 và một người đàn ông lạ mặt. Nguyễn Trung T đã đưa lại cho Khổng Tuấn L2 toàn bộ tiền ma túy bán được, Khổng Tuấn L2 trả cho Nguyễn Trung T 500.000 đồng tiền công và cho 05 gói ma túy, Nguyễn Trung T đã sử dụng hết, cụ thể như sau: Khoảng 08 giờ, Khổng Tuấn L2 cùng Nguyễn Trung T bán cho một người đàn ông lạ mặt 04 gói ma túy H4, với giá 400.000 đồng; khoảng hơn 15 giờ Khổng Tuấn L2 cùng Nguyễn Trung T bán 02 gói ma túy cho anh Lăng Văn T6, với giá 200.000 đồng; khoảng hơn 16 giờ, Khổng Tuấn L2 cùng Nguyễn Trung T bán cho anh Vi Quốc M1 01 lần, 02 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng; khoảng 16 giờ 30 phút, Khổng Tuấn L2 cùng Nguyễn Trung T bán cho anh V1 Tiến Huy 01 lần, 02 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng; khoảng 18 giờ, Khổng Tuấn L2 trực tiếp bán cho anh Vi Văn K3 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng; khoảng 21 giờ, Khổng Tuấn L2 cùng Nguyễn Trung T bán cho anh Nông Văn K2 04 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Ngày 08-02-2023, khoảng 10 giờ Đỗ Thanh T2 bán hộ Khổng Tuấn L2 01 lần, 02 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng cho Nông Văn T9, Đỗ Thanh T2 đã đưa lại tiền bán ma túy cho Khổng Tuấn L2 và không hưởng lợi gì. Khổng Tuấn L2 trực tiếp 02 lần bán 03 gói ma túy Heroin, với giá 300.000 đồng/03 gói, cho 02 người là anh Nguyễn Đức V, anh Lăng Văn T7, cụ thể như sau: Hơn 10 giờ bán cho anh Nguyễn Đức V 01 lần, 02 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng; khoảng 10 giờ 45 phút bán cho anh Lăng Văn T7 01 lần, 01 gói ma túy Heroin với giá 100.000 đồng.

Ngoài ra, Khổng Tuấn L2 còn khai nhận tự bản thân Khổng Tuấn L2 bán nhiều ngày, nhiều lần cho nhiều đối tượng nghiện khác nhưng không nhớ cụ thể. Đối với Nguyễn Trung T, thì ngoài những lần phạm tội nêu trên Nguyễn Trung T còn khai nhận được Khổng Tuấn L2 thuê bán nhiều ngày, nhiều lần cho nhiều đối tượng nghiện khác nhau, nhưng do thời gian đã lâu nên Nguyễn Trung T không nhớ

cụ thể. Quá trình bán ma túy cho Không Tuấn L2, Nguyễn Trung T được Không Tuấn L2 trả tiền công 500.000 đồng/ ngày và cho ma túy để sử dụng nhưng Nguyễn Trung T không nhớ cụ thể số tiền và ma túy đã được Không Tuấn L2 cho, chỉ nhớ ngày 07-02-2023 Không Tuấn L2 đã trả công cho Nguyễn Trung T 500.000 đồng. Đối với Lò Văn K1 đã được bán ma túy nhiều ngày, nhiều lần, cho nhiều đối tượng nghiện khác nhau nhưng Lò Văn K1 không nhớ cụ thể, chỉ nhớ trong khoảng thời gian từ cuối tháng 12-2022 đến khoảng giữa tháng 01-2023, Lò Văn K1 đã bán ma túy cho Nguyễn Trung T và Vi Văn K3 nhiều lần nhưng không nhớ thời gian, số lượng cụ thể, chỉ nhớ một lần bán 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng cho Nguyễn Trung T. Quá trình bán ma túy cho Không Tuấn L2, Lò Văn K1 đã được Không Tuấn L2 trả tiền công tổng cộng mười ngày là 10.000.000 đồng.

Đỗ Thanh T2 vào sáng ngày 08-02-2023 đã bán hộ Không Tuấn L2 một lần hai gói ma túy với tổng số tiền là 200.000 đồng, Đỗ Thanh T2 đã đưa tiền cho Không Tuấn L2 và không được hưởng lợi gì. Ngoài ra, Đỗ Thanh T2 không giúp Không Tuấn L2 bán ma túy lần nào khác.

Tại bản kết luận giám định số: 248/KL-KTHS ngày 08-02-2023 của Phòng K5, Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng có trong 01 gói giấy màu trắng, có dòng kẻ (thu giữ của Lăng Văn T6) gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,035gam (đã trừ bì).

Tại bản kết luận giám định số: 259/KL-KTHS ngày 11-02-2023 của Phòng K5, Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng có trong 18 gói giấy màu trắng, có dòng kẻ thu giữ của Không T gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,446 gam (đã trừ bì).

Tại bản kết luận giám định số 287/KL-KTHS ngày 20-02-2023 của Phòng K5, Công an tỉnh L kết luận: Toàn bộ số tiền 9.058.000 đồng thu giữ của Không Tuấn L2 và Nguyễn Trung T, gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKSCL-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Không Tuấn L2, Lò Văn K1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Trung T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Đỗ Thanh T2 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo Không Tuấn L2, Nguyễn Trung T, Lò Văn K4, Đỗ Thanh T2 giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và khẳng định các bị cáo bị truy tố về tội mua bán trái phép chất ma túy như nội dung của Cáo trạng là đúng, không oan sai.

Ông Hoàng Trường A đại diện tổ chức đoàn thanh niên thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn: Nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo Lò Văn K1 là đúng. Do bị cáo là người chưa thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có điều kiện được sớm trở về với gia đình.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm buộc tội các bị cáo, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà các bị

cáo Khổng Tuấn L2, Nguyễn Trung T, Lò Văn K1, Đỗ Thanh T2 gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Khổng Tuấn L2, Lò Văn K1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Trung T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Đỗ Thanh T2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, o khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Khổng Tuấn L2 từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù;

Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 09 (chín) năm đến 09 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58, 91, 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn K1 từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T2 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Khổng Tuấn L2 gồm số tiền 7.130.000 đồng thu giữ của bị cáo Khổng Tuấn L2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, cũ, đã qua sử dụng có số máy MGC23ZA/A, có gắn 01 sim điện thoại có số thuê bao 0965449969; 01 cân tiểu li (cân điện tử) màu xám, kích thước 04cm x 7,2cm, item No P138; 01 cân tiểu li (cân điện tử) màu đen, kích thước 4,3cm x 7,5cm; 02 mắt camera màu trắng – đen có ghi hiệu “IMOU”, mỗi mắt gắn 01 thẻ nhớ; 02 dây nguồn của 02 mắt camera. Nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung, cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Trung T số tiền 500.000 đồng, trong tổng số tiền 1.928.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 12X0-267.24, số khung: RLHJA3925NY738280, số máy: JA39E2941637 và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 12X1-267.24 mang tên Nguyễn Trung T, biển kiểm soát 12X0-267.24, số khung: RLHJA3925NY738280, số máy: JA39E2941637; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen (cũ, đã qua sử dụng), có số Model CPH2387; số Imei 1: 863002067842775; số Imei 2: 863002067842767, có gắn sim số 0968387432.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Lò Văn K1 số tiền 10.000.000 đồng; nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Vivo I21s, đã qua sử dụng, màu xanh trắng, có gắn sim 0901505803 của bị cáo Lò Văn K1.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có chữ viết tay họ tên của Lăng Văn T6 (cũ) có chữ kí, cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H5, trợ lý giám định viên và các hình dấu của Phòng KTHS tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 gói giấy đựng 0,023 gam heroine và các vỏ bao gói (cũ); mẫu phong bì ghi chữ “Mẫu vật giám định Vụ: KHÔNG TUẤN LINH” (cũ), có chữ kí, cùng tên giám định viên Bùi Anh T10, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng K5, tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 gói giấy đựng 0,403 gam Heroine và các vỏ bao gói cũ; 01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng của anh Lăng Văn T6 và đồ vật dụng cụ thu giữ tại nhà bị cáo Khổng Tuấn L2 bao gồm: 01 hộp kim loại màu đỏ, bên ngoài vỏ in chữ nước ngoài, đường kính hộp 15,3cm; 01 kéo kim loại có cán bằng nhựa màu đen, chiều dài 21cm; 01 kéo kim loại (có cán màu đỏ mận) chiều dài 17cm; 34 mẫu giấy màu trắng, có dòng kẻ; 33 túi nilon màu trắng, phần miệng mỗi túi đều có dòng kẻ màu đỏ; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh lá cây, được cắt vát nhọn hai đầu, chiều dài 2,9cm; 01 túi nilon màu đen, đã bị rách; 08 ống hút nhựa đa màu sắc, chiều dài 14cm; 10 ống hút nhựa đa màu sắc, chiều dài 17,5cm; 01 mẫu giấy bạc; 01 ống hút nhựa màu vàng, màu tím; 01 lọ hình trụ, có vỏ màu cam, có nắp đậy màu trắng, trên mặt vỏ có dòng chữ MUTIL ACTIVE, kích thước 15cm x 03cm, bên trong có chứa 02 mẫu giấy vệ sinh.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh dương, model TA, 1174, Imei 1: 350078310422474, Imei 2: 350078312422472 của bị cáo Nguyễn Trung T; số tiền 1.428.000 đồng, trong tổng số tiền 1.928.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Trung T.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Thanh T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, mặt lưng màu trắng, bên ngoài có ốp điện thoại màu đen, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho anh Lăng Văn T6 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màu hồng, đã qua sử dụng, gắn sim số 0983384231.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Khổng Tuấn L2, Nguyễn Trung T chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Lò Văn K1 (người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng KT-XH đặc biệt khó khăn), Đỗ Thanh T2 (người thuộc hộ cận nghèo) được miễn án phí theo quy định.

Phần tranh luận:

Bà Hoàng Thị T5 - Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn K1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã gửi luận cứ bào chữa và đề nghị: Nhất trí về hành vi, về tội danh, về nhân thân, vai trò của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử lý vật chứng như Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo. Về mức hình phạt chính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng chính sách pháp luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm

tội, áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về án phí xin được miễn án phí.

Ông Hoàng Trường A đại diện tổ chức đoàn thanh niên thị trấn Đ, huyện C: Nhất trí với ý kiến tại luận cứ bào chữa của bà Hoàng Thị T5 bào chữa cho bị cáo Lò Văn K1. Bị cáo Lò Văn K1 không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Kiểm sát viên đối đáp ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn K1: Về mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo Lò Văn K1 là người phạm tội chưa đủ 18 tuổi là phù hợp, Kiểm sát viên giữ nguyên mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo Lò Văn K1.

Các bị cáo Khổng Tuấn L2, Nguyễn Trung T, Lò Văn K1, Đỗ Thanh T2 không ai có ý kiến tranh luận. Ngoài ra, không ai có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lăng Văn T6 và chị Nguyễn Thị H3 có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nông Văn K2, anh Lăng Văn T7, anh Vi Quốc M1, anh Nguyễn Đức V, anh Vi Văn K3, anh Vy Tiến H2 và bà Trần Thị H đều không có lý do. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Khổng Tuấn L2, Nguyễn Trung T, Lò Văn K1, Đỗ Thanh T2 đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với các kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Do không có việc làm, không có thu nhập, muốn kiếm tiền để sinh hoạt, chi tiêu nên khoảng giữa tháng 12-2022 đến ngày 08-02-2023, bị cáo Khổng Tuấn L2 đã đi mua ma túy Heroin về chia nhỏ với mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện tại phòng trọ của L2 số nhà A, ngõ G, đường Bà T8 thuộc khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhằm mục đích kiếm lời. Quá trình thực hiện hành vi, bị cáo Khổng Tuấn L2 thuê các bị cáo

Lò Văn K1 và Nguyễn Trung T để cùng thực hiện và trả công theo thỏa thuận. Các bị cáo Khổng Tuấn L2, Lò Văn K1 và Nguyễn Trung T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy Heroine nhiều lần, nhiều ngày, cho nhiều đối tượng khác nhau nhằm mục đích kiếm lời. Bị cáo Đỗ Thanh T2 được bị cáo Khổng Tuấn L2 nhờ bán ma túy hộ 01 lần 02 gói ma túy Heroin cho anh Nông Văn T9 với giá 200.000 đồng nên bị cáo Đỗ Thanh T2 là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Khổng Tuấn L2.

[4] Hành vi của các bị cáo Khổng Tuấn L2, Lò Văn K1 đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Trung T đã 04 lần bị xét xử, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội lần này chưa được xóa án tích của Bản án trước như nêu phần đầu bản án mà lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm, do vậy hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Trung T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Đỗ Thanh T2 đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo Khổng Tuấn L2, Nguyễn Trung T, Lò Văn K1, Đỗ Thanh T2 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hậu quả, tác hại của ma túy và hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn thỏa mãn nhu cầu bản thân, việc mua bán ma túy đem lại lợi nhuận cao, các bị cáo đã coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo diễn ra trong nhiều ngày, có tính chất rất nghiêm trọng cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Đây là vụ án có tính đồng phạm, do bị cáo Khổng Tuấn L2 chủ mưu, cầm đầu, giữ vai trò chính; các bị cáo Nguyễn Trung T, Lò Văn K1, Đỗ Thanh T2 giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo Khổng Tuấn L2 trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Nguyễn Trung T giúp sức cùng bị cáo Khổng Tuấn L2 vừa mua vừa bán, chia ma túy ma túy Heroine thành các gói nhỏ, Nguyễn Trung T bán nhiều lần, nhiều ngày, cho nhiều đối tượng khác nhau trong 02 đợt (đợt 1 từ giữa tháng 01-2023 đến gần cuối tháng 01-2023; đợt 2 từ ngày 03-02-2023 đến 07-02-2023, đều không nhớ chính xác bán ma túy bao nhiêu ngày), được Khổng Tuấn L2 trả công theo thỏa thuận mỗi ngày 05 gói nhỏ ma túy để sử dụng và 500.000 đồng từ tiền bán ma túy mà có nhưng không nhớ cụ thể tiền công và số lượng ma túy được tổng cộng Khổng Tuấn L2 trả và cho sử dụng, nên bị cáo có vai trò giúp

sức tích cực nhất trong nhóm các bị cáo giúp sức. Vai trò giúp sức tích cực tiếp theo là bị cáo Lò Văn K1 giúp bị cáo Khổng Tuấn L2 bán ma túy Heroine 02 đợt (đợt 1 từ khoảng cuối tháng 12-2022 đến gần giữa tháng 01-2023 với 07 ngày bán ma túy; đợt 2 từ ngày 27-01-2023 đến 01-02-2023) với nhiều lần, nhiều ngày, cho nhiều đối tượng khác nhau, được trả tiền công theo thỏa thuận mỗi ngày 1.000.000 đồng, tổng bán ma túy 10 ngày được trả 10.000.000 đồng từ tiền bán ma túy mà có. Bị cáo Đỗ Thanh T2 sáng ngày 08-02-2023 đã giúp sức bán ma túy cho Khổng Tuấn L2 01 lần 02 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng, đã đưa lại tiền bán cho Khổng Tuấn L2, không lấy thù lao, không hưởng lợi gì từ bán ma túy, có vai trò thấp nhất trong nhóm các bị cáo giúp sức. Vì vậy, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã thực hiện.

[7] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[7.1] Bị cáo Khổng Tuấn L2 là người sử dụng trái phép chất ma túy, có 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, đã được coi là không có tiền sự và có 02 lần bị xét xử như đã nêu tại phần đầu bản án, đã được xóa án tích, nên xác định bị cáo nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hình vi phạm tội của mình và đồng phạm, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận không nghề nghiệp, không có việc làm, thu nhập, chỉ lấy hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong thời gian dài, nhiều lần, nhiều người khác nhau làm nghề kiếm lời và lấy tiền có được từ hành vi mua bán ma túy làm nguồn sống chính cho mình, đồng thời để có tiền trả công thuê các bị cáo Nguyễn Trung T, Lò Văn K1 bán ma túy, nên có căn cứ xác định hành vi của bị cáo thỏa mãn yếu tố phạm tội có tính chất chuyên nghiệp; ngoài ra, bị cáo Khổng Tuấn L2 còn tác động, xúi giục bằng lợi ích từ việc trả tiền công cho bị cáo Lò Văn K1 là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy nên do đó bị cáo Khổng Tuấn L2 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7.2] Bị cáo Nguyễn Trung T không có tiền sự, nhưng đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích và 01 lần bị xét xử về tội Chống người thi hành công vụ năm 2009 đã được xóa án tích như đã nêu tại phần đầu bản án, nên xác định bị cáo có nhân thân xấu. Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, vì tình tiết tái phạm nguy hiểm đã là yếu tố định khung hình phạt.

[7.3] Bị cáo Lò Văn K1 không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự giác đến Cơ quan Công an để đầu thú; ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn của Bản Thèn Sin 2, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại

khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7.4] Bị cáo Đỗ Thanh T2 có nhân thân không tốt, là người sử dụng trái phép chất ma túy và có 01 tiền án, nhân thân như đã nêu phần đầu bản án. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Khổng Tuấn L2, Nguyễn Trung T, Lò Văn K1 là rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Thanh T2 là nghiêm trọng; do vậy để đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội, việc cách ly các bị cáo Khổng Tuấn L2, Nguyễn Trung T, Lò Văn K1, Đỗ Thanh T2 ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định là cần thiết.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Khổng Tuấn L2, Nguyễn Trung T, Lò Văn K1, Đỗ Thanh T2 đều không nghề nghiệp, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành. Ngoài ra, bị cáo Lò Văn K1 thuộc diện hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn của Bản Thèn Sin 2, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; bị cáo Đỗ Thanh T2 thuộc hộ cận nghèo của khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt số tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với những người đàn ông lạ mặt đã bán ma túy cho Khổng Tuấn L2 và mua ma túy hộ Nguyễn Trung T tại các khu vực ngã ba thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và thành phố B, tỉnh Bắc Giang, do các bị cáo Khổng Tuấn L2 và Nguyễn Trung T không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn không có căn cứ để xác minh, xử lý, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[11] Đối với anh Lăng Văn T6 đã có hành vi mua ma túy với các bị cáo Khổng Tuấn L2 và Nguyễn Trung T về sử dụng cho bản thân. Số ma túy anh Lăng Văn T6 tàng trữ trái phép có khối lượng 0,035gam, không đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, đồng thời không có tiền án, tiền sự về các hành vi liên quan đến tội phạm về ma túy. Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Lăng Văn T6 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm a, khoản 2, Điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31-12-2021 của Chính Phủ là đúng quy định pháp luật.

[12] Đối với anh Nông Văn K2 đã có hành vi mua 04 gói ma túy với các bị cáo Khổng Tuấn L2 và Nguyễn Trung T, khối lượng ma túy anh Nông Văn K2 tàng trữ là 0,117 gam, ngày 09-02-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với anh Nông Văn K2 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và xử lý trong vụ án khác là có căn cứ.

[13] Đối với các anh Vy Tiến H2, Nguyễn Đức V, Lăng Văn T7, Vi Quốc M1, Vi Văn K3 đã có hành vi mua ma túy với bị cáo Khổng Tuấn L2 về sử dụng

cho bản thân nhưng đã sử dụng hết nên không có căn cứ để xác định khối lượng ma túy các đối tượng trên đã tàng trữ để xử lý hình sự. Trên cơ sở kết quả kiểm tra chất ma túy trong cơ thể cho thấy các đối tượng đều dương tính (+) với chất ma túy. Ngày 19-6-2023 Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các anh Vy Tiến H2, Nguyễn Đức V, Lăng Văn T7, Vi Quốc M1, Vi Văn K3 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1, Điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31-12-2021 của Chính Phủ là đúng quy định pháp luật.

[14] Đối với anh Nông Văn T9 đã góp tiền cùng anh Vy Tiến H2 để đi mua ma túy vào sáng ngày 08-02-2023 và là người trực tiếp giao dịch mua 02 gói ma túy với bị cáo Khổng Tuấn L2 với giá 200.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành xác minh, triệu tập đối tượng để làm việc nhưng đối tượng không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu, làm gì nên chưa làm rõ được hành vi vi phạm của anh Nông Văn T9, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[15] Đối với chị Nguyễn Thị H3 là chủ nhà bị cáo Khổng Tuấn L2 thuê trọ để ở và thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên chị Nguyễn Thị H3 đang sinh sống tại thành phố Hà Nội, không biết việc bị cáo Khổng Tuấn L2 sử dụng nhà của mình để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và cũng không tạo điều kiện giúp sức hay hưởng lợi gì từ việc này nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[16] Về xử lý vật chứng:

[16.1] Đối với 0,023 gam heroine ma túy và 0,403 gam Heroine còn lại sau giám định cùng các vỏ bao gói (cũ) là vật cấm lưu hành và 01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 hộp kim loại màu đỏ, bên ngoài vỏ in chữ nước ngoài, đường kính hộp 15,3cm; 01 kéo kim loại có cán bằng nhựa màu đen, chiều dài 21cm; 01 kéo kim loại (có cán màu đỏ mận) chiều dài 17cm; 34 mẫu giấy màu trắng, có dòng kẻ; 33 túi nilon màu trắng, phần miệng mỗi túi đều có dòng kẻ màu đỏ; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh lá cây, được cắt vát nhọn hai đầu, chiều dài 2,9cm; 01 túi nilon màu đen, đã bị rách; 08 ống hút nhựa đa màu sắc, chiều dài 14cm; 10 ống hút nhựa đa màu sắc, chiều dài 17,5cm; 01 mẫu giấy bạc; 01 ống hút nhựa màu vàng, màu tím; 01 lọ hình trụ, có vỏ màu cam, có nắp đậy màu trắng, trên mặt vỏ có dòng chữ MUTIL ACTIVE, kích thước 15cm x 03cm, bên trong có chứa 02 mẫu giấy vệ sinh là các công cụ liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[16.2] Đối với số tiền 7.130.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Khổng Tuấn L2 và số tiền 500.000 đồng, trong tổng số tiền 1.928.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Trung T, là tiền do các bị cáo Khổng Tuấn L2, Nguyễn Trung T bán ma túy mà có; 01 xe mô tô 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 12X – 267.24, số khung: RLHJA3925NY738280, số máy: JA39E2941637 và 01 đăng ký xe mô tô

biển kiểm soát 12X1 -267.24 mang tên Nguyễn Trung T, là phương tiện của bị cáo Nguyễn Trung T sử dụng để đi mua ma túy cho bị cáo Khổng Tuấn L2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, cũ, đã qua sử dụng có số máy MGC23ZA/A, có gắn 01 sim điện thoại có số thuê bao 0965449969; 01 cân tiểu li (cân điện tử) màu xám, kích thước 04cm x 7,2cm, item No P138; 01 cân tiểu li (cân điện tử) màu đen, kích thước 4,3cm x 7,5cm; 02 mắt camera màu trắng–đen có ghi hiệu “IMOU”, mỗi mắt gắn 01 thẻ nhớ; 02 dây nguồn của 02 mắt camera là tài sản của bị cáo Khổng Tuấn L2 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen (cũ, đã qua sử dụng), có số Model CPH2387; số Imei 1: 863002067842775; số Imei 2: 863002067842767, có gắn sim số 0968387432 của bị cáo Nguyễn Trung T đều sử dụng vào việc mua bán ma túy, đều có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, còn giá trị sử dụng, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung (cũ, đã qua sử dụng) màn hình bị nứt vỡ thu giữ của bị cáo Khổng Tuấn L2; 01 điện thoại di động Vivo I21s, đã qua sử dụng, màu xanh trắng, có gắn sim 0901505803 thu giữ của bị cáo Lò Văn K1 do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng các bị cáo không yêu cầu nhận lại, còn giá trị sử dụng, nên cần nộp ngân sách nhà nước.

[16.3] Truy thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Lò Văn K1 số tiền 10.000.000 đồng tiền bán ma túy mà có.

[16.4] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh dương, model TA, 1174, Imei 1: 350078310422474, Imei 2: 350078312422472 là của bị cáo Nguyễn Trung T không sử dụng vào việc phạm tội; số tiền 1.428.000 đồng, trong tổng số tiền 1.928.000 đồng do bị cáo Nguyễn Trung T lao động mà có, cần trả lại các tài sản trên cho bị cáo Nguyễn Trung T. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, mặt lưng màu trắng, bên ngoài có ốp điện thoại màu đen, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Đỗ Thanh T2. Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màu hồng, đã qua sử dụng, gắn sim số 0983384231 của anh Lăng Văn T6, do không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho anh Lăng Văn T6.

[17] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh; hình phạt đối với các bị cáo trong khung hình phạt bị truy tố; về đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng là có căn cứ.

[18] Về án phí: Các bị cáo Khổng Tuấn L2, Nguyễn Trung T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo Lò Văn K1 là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn của Bản Thèn Sin 2, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu và thuộc diện hộ nghèo của địa phương, có đơn xin miễn án phí; bị cáo Đỗ Thanh T2 thuộc diện hộ cận nghèo của thị trấn Đ, có xác nhận hộ cận nghèo của UBND thị trấn Đ nên các bị cáo Lò Văn K1, Đỗ Thanh T2 thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[19] Các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo Lò Văn K1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm b, o khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Khổng Tuấn L2;

Căn cứ vào điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung T;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 90, 91, 98, 101; các Điều 17, 38, 50, 58; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn K1;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Thanh T2.

Căn cứ vào khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; các Điều 14, 15; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Khổng Tuấn L2, Lò Văn K1, Nguyễn Trung T và Đỗ Thanh T2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Khổng Tuấn L2 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08 tháng 02 năm 2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 09 (chín) năm năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08 tháng 02 năm 2023.

2.3. Xử phạt bị cáo Lò Văn K1 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 14 tháng 3 năm 2023.

2.4. Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T2 03 (ba) năm năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08 tháng 02 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có chữ viết tay họ tên của Lăng Văn T6 (cũ) có chữ kí, cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H5, trợ lý giám định viên và các hình dấu của Phòng KTHS tại phần giáp lai mới, bên trong có: 01 gói giấy đựng 0,023 gam heroine và các vỏ bao gói (cũ); mẫu phong bì ghi chữ “Mẫu vật giám định Vụ: KHÔNG TUẤN LINH” (cũ), có chữ kí, cùng tên giám định viên Bùi Anh T10, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng K5, tại phần giáp lai mới, bên trong có: 01 gói giấy đựng 0,403 gam Heroine và các vỏ bao gói cũ; 01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 hộp kim loại màu đỏ, bên ngoài vỏ in chữ nước ngoài, đường kính hộp 15,3cm; 01 kéo kim loại có cán bằng nhựa màu đen, chiều dài 21cm; 01 kéo kim loại (có cán màu đỏ mận) chiều dài 17cm; 34 mẫu giấy màu trắng, có dòng kẻ; 33 túi nilon màu trắng, phần miệng mỗi túi đều có dòng kẻ màu đỏ; 01

đoạn ống hút nhựa màu xanh lá cây, được cắt vát nhọn hai đầu, chiều dài 2,9cm; 01 túi nilon màu đen, đã bị rách; 08 ống hút nhựa đa màu sắc, chiều dài 14cm; 10 ống hút nhựa đa màu sắc, chiều dài 17,5cm; 01 mẫu giấy bạc; 01 ống hút nhựa màu vàng, màu tím; 01 lọ hình trụ, có vỏ màu cam, có nắp đậy màu trắng, trên mặt vỏ có dòng chữ MUTIL ACTIVE, kích thước 15cm x 03cm, bên trong có chứa 02 mẫu giấy vệ sinh.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Khổng Tuấn L2 số tiền 7.130.000 đồng, được niêm phong dán kín trong 01 phong bì có số “01”, tại các vị trí niêm phong có chữ kí cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong và giám định, có đóng dấu của Công an thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và Phòng K5 Công an tỉnh L, bên trong phong bì đựng số tiền Việt Nam 7.130.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, cũ, đã qua sử dụng có số máy MGC23ZA/A, có gắn 01 sim điện thoại có số thuê bao 0965449969; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung (cũ, đã qua sử dụng) màn hình bị nứt vỡ; 01 cân tiểu li (cân điện tử) màu xám, kích thước 04cm x 7,2cm, item No P138; 01 cân tiểu li (cân điện tử) màu đen, kích thước 4,3cm x 7,5cm; 02 mắt camera màu trắng–đen có ghi hiệu “IMOU”, mỗi mắt gắn 01 thẻ nhớ; 02 dây nguồn của 02 mắt camera.

3.3. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Trung T số tiền 500.000 đồng, trong tổng số tiền 1.928.000 đồng, được niêm phong dán kín trong 01 phong bì có số “02”, tại các vị trí niêm phong có chữ kí cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong và giám định, có đóng dấu của Công an thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và Phòng K5 Công an tỉnh L, bên trong phong bì đựng số tiền Việt Nam 1.928.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 12X1–267.24, số khung: RLHJA3925NY738280, số máy: JA39E2941637 và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 12X1-267.24 mang tên Nguyễn Trung T, biển kiểm soát 12X1–267.24, số khung: RLHJA3925NY738280, số máy: JA39E2941637; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen (cũ, đã qua sử dụng), có số Model CPH2387; số Imei 1: 863002067842775; số Imei 2: 863002067842767, có gắn sim số 0968387432; 01 điện thoại di động Vivo I21s, đã qua sử dụng, màu xanh trắng, có gắn sim 0901505803 của bị cáo Lò Văn K1.

3.4. Truy thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Lò Văn K1 số tiền 10.000.000 đồng.

3.5. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh dương, model TA, 1174, Imei 1: 350078310422474, Imei 2: 350078312422472; số tiền 1.428.000 đồng, trong tổng số tiền 1.928.000 đồng, được niêm phong dán kín trong 01 phong bì có số “02”, tại các vị trí niêm phong có chữ kí cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong và giám định, có đóng dấu của Công an thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và Phòng K5 Công an tỉnh L, bên trong phong bì đựng số tiền Việt Nam 1.928.000 đồng;

3.6. Trả lại cho bị cáo Đỗ Thanh T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone,

mặt lưng màu trắng, bên ngoài có ốp điện thoại màu đen, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

3.7. Trả lại cho anh Lăng Văn T6 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màu hồng, đã qua sử dụng, gắn sim số 0983384231.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17 tháng 7 năm 2023).

4. Về án phí: Các bị cáo Không Tuấn L2, Nguyễn Trung T, Đỗ Thanh T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, đề nộp ngân sách Nhà nước. Các bị cáo Lò Văn K1, Đỗ Thanh T2 được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Lò Văn K1; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thị Thanh Huyền

